



Mã số dự án đầu tư / Seriennummer
5802917460
Mã QR: HN-IRC-2026-SPX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Investitionsregistrierungszertifikat · Formular gemäß dem Investitionsgesetz von 2020 (Gesetz Nr. 61/2020/QH14, in der geänderten Fassung)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

① Nhà đầu tư (cá nhân nước ngoài) Investor

JEAN <SPECIMEN> ALEXANDRE

Quốc tịch Staatsangehörigkeit

Pháp (France)

Số hộ chiếu Passnummer

00 SPECIMEN 00

Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam Kontaktadresse in Vietnam

<specimen>

II. THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ / Investitionsprojekt

② Tên dự án đầu tư — Hình thức đầu tư Projektname /
Investitionsform

Dự án đầu tư kinh doanh bất động sản THE LAKE VIEW
<specimen> — 100% vốn đầu tư nước ngoài

Địa điểm thực hiện dự án Standort des Projekts

KĐT Tây Hồ Tây, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Diện tích đất dự kiến sử dụng Geplante Grundstücksfläche

12.480 m²

③ Mục tiêu dự án đầu tư Investitionsziel

Đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản: căn hộ chung cư, biệt thự và khối đế thương mại — dịch vụ

Quy mô dự án Projektumfang

01 tòa chung cư cao 32 tầng, 02 tầng hầm; 420 căn hộ và 18 căn biệt thự song lập

④ Vốn đầu tư của dự án Investitionskapital

Tổng vốn đầu tư: 1.850.000.000.000 đồng — trong đó vốn góp của nhà đầu tư: 370.000.000.000 đồng (20%)

⑤ Thời hạn hoạt động của dự án Betriebsdauer

50 năm kể từ ngày 15/3/2026 (có thể được gia hạn theo quy định pháp luật về đầu tư)

Tiến độ thực hiện dự án Umsetzungszeitplan

Khởi công: quý II/2026 — Hoàn thành, bàn giao: quý IV/2028

III. ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀ ĐIỀU KIỆN / Anreize & Bedingungen

Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư Investitionsanreize

Theo quy định pháp luật về đầu tư hiện hành tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận (nếu có)

Điều kiện đối với nhà đầu tư Bedingungen für den Investor

Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và pháp luật liên quan

⑥ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số Zertifikatsnummer:
2686/2026/GCNĐT-KHĐT (chứng nhận lần đầu)

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2026
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ
NỘI
GIÁM ĐỐC



⑦

Gültigkeit prüfen · specimen



Das *Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư* (Investitionsregistrierungszertifikat, IRC), Feld für Feld

Das IRC ist das grundlegende Rechtsdokument jedes ausländisch finanzierten Projekts in Vietnam — es wird vor der Gesellschaft selbst (dem ERC) ausgestellt. Ein ausländischer Käufer, der über eine Gesellschaft investiert, oder wer die Rechtskonformität eines Bauträgers prüft, sollte diese sieben Felder durchgehen. Die Markierungen ①–⑦ verweisen auf das Faksimile auf der vorherigen Seite. Specimen-Dokument — fiktive Daten.

1 Investor — Nhà đầu tư, quốc tịch, hộ chiếu

Die Identität des Investors muss **exakt** mit dem Reisepass und allen zugehörigen Gesellschaftsdokumenten übereinstimmen. Bei einer natürlichen Person als ausländischem Investor stehen hier Staatsangehörigkeit und Passnummer.

RED FLAG Name oder Passnummer weichen vom tatsächlichen Investor ab, oder das Projekt wird von einem nicht bevollmächtigten Vertreter geführt.

2 Projektname & -form — Tên dự án đầu tư — Hình thức đầu tư

Der eingetragene Projektname sowie die Angabe, ob es sich um ein zu 100% ausländisches Eigentum oder ein Gemeinschaftsunternehmen handelt. Gleichen Sie den Namen mit den Vermarktungsunterlagen und dem Masterplan des Projekts ab.

3 Investitionsziel — Mục tiêu dự án đầu tư

Nennt die genehmigte Tätigkeit — z. B. den Bau und **Verkauf** von Immobilien. Ein auf Vermietung (“cho thuê”) statt auf Verkauf beschränkter Zweck ändert, was Käufern rechtmäßig angeboten werden darf.

RED FLAG Das Ziel nennt ausschließlich Vermietung oder steht in keinem Zusammenhang mit Wohnbebauung.

4 Investitionskapital — Vốn đầu tư của dự án: tổng vốn / vốn góp

Das entscheidende Finanzfeld: das gesamte deklarierte Kapital und der Anteil der Eigeneinlage des Investors. Ein chronisch unterkapitalisiertes Projekt birgt ein höheres Risiko von Verzögerung oder Zahlungsunfähigkeit.

RED FLAG Der Einlageanteil ist ungewöhnlich niedrig, oder das Kapital wird nicht gemäß dem angegebenen Zeitplan ausgezahlt.

5 Betriebsdauer — Thời hạn hoạt động của dự án: 50 Jahre

Legt die rechtliche Lebensdauer des Projekts selbst fest — bis zu **50 Jahre, verlängerbar**. Sie steckt den rechtlichen Zeithorizont des Projekts ab, zu unterscheiden von der Eigentumsdauer einer einzelnen Wohnung.

RED FLAG Die Dauer nähert sich dem Ablauf, ohne Hinweis auf eine Verlängerung.

6 Zertifikatsnummer — Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số

Die Registernummer, einschließlich der Angabe, ob es sich um die ursprüngliche Ausstellung oder um eine Änderung handelt — Änderungen bei Kapital, Umfang und Zeitplan sind üblich und müssen über die aufeinanderfolgenden Zertifikate nachverfolgt werden.

RED FLAG Das vorliegende Dokument ist eine veraltete, durch eine spätere Änderung ersetzte Fassung.

7 QR-Code & Projektnummer — Mã số dự án đầu tư, mã QR

Ermöglicht es, Projekt, Investor und Zahlen beim Nationalen Informationssystem für ausländische Investitionen (fdi.gov.vn) oder bei der örtlichen Abteilung für Planung und Investition zu überprüfen.

MAISON HANOI **RED FLAG** QR-Code fehlt, oder die Projektnummer ist im öffentlichen Register nicht auffindbar.